

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến - Cán bộ hưu trí;

Bà Quách Thị Thúy Hà - Cán bộ;

Ông Trịnh Tiến Khoa - Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Lê Thúy Nga - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa -
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/11/2024, tại Phòng xử án hình sự - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 08/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 31/10/2024 đối với bị cáo:

Lù Mí X (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Thẻ CCCD Số: 002092002252, cấp ngày 01/5/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Là đảng viên Chi bộ thôn Xín Chải 3, Đảng uỷ xã Đ, thuộc Đảng bộ huyện Y, tỉnh Hà Giang (*Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 11/3/2024*); con ông: Lù Dũng S, sinh năm 1970 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1971; có vợ là Giàng Thị T, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân

thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Cao Xuân B - Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Bị hại:* Giàng Thị T, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lù Mí D, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Vừ Thị L, cháu Lù Huy H, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Lù Huy H:* Ông Lù Mí G, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Anh Vừ Mí C, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Đ, Tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/3/2024 Lù Mí X đi đến nhà Giàng Mí P (trú cùng thôn) ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, X về nhà, khi vào trong nhà thấy vợ là chị Giàng Thị T và con trai Lù Huy H đang nằm trên giường tại gian bếp. Do đói nên X bảo T và H lấy cơm cho ăn nhưng T và H không lấy, do bức tức nên X nói T “*cái loại như mày thì rút ra khỏi nhà tao thì tốt hơn*”, T trả lời “*từ giờ mày thấy ai chăm chỉ và tốt hơn thì cứ lấy về làm vợ*”, nghe vậy X chửi “*Đ** mẹ mày*”, T nói lại “*Mẹ đã chết rồi, mày muốn thì đi đ** dưới mộ đi*” đồng thời ngồi dậy ở sát thành giường, X tiến lại gần rồi dùng tay trái cầm vào vai, tay phải cầm vào đầu kéo T đứng dậy, sau đó giữa T và X giằng co, xô đẩy nhau, do say rượu nên X bị T đẩy ngã khiến phần mặt bên trái va vào vách gỗ ngăn giữa gian bếp và phòng khách rồi ngã xuống nền nhà, còn T thì chạy ra sân phía sau nhà theo hướng cửa bếp. Lúc này X thấy đau tại vùng lồng mày bên trái nên dùng tay trái sờ thì thấy máu chảy ra nhiều, X cảm thấy bức tức vì không được vợ tôn trọng và nghĩ rằng chị T vừa dùng một vật gì đâm vào mắt mình nên đã đuổi theo sau với mục đích để đánh T cho bõ tức. Khi ra đến phía sau nhà X quan sát không thấy T đâu, do nghĩ T ra phía sau nhà sẽ tìm đồ vật để đánh mình nên X lấy 01 chiếc cuốc bằng kim loại (thường gọi là cuốc bướm) dựng sát vách phía sau nhà rồi đi vào nhà tắm để tìm T nhưng không thấy, khi quay ra thì nhìn thấy T đang nấp ở phía sau cửa nhà tắm, ngay lúc này X dùng hai tay cầm cán cuốc (tay

phải cầm phía trên, tay trái cầm phía dưới gần đầu cán cuốc), giơ lên ngang ngực đập ngang, từ sau ra trước, từ trái sang phải phần cán cuốc và lưỡi cuốc trúng cẳng tay trái của T, T có kêu lên "*Ôi mẹ ơi đau quá*". Sau đó X kéo T ra sân và tiếp tục vung cuốc lên bờ liên tục, nhiều phát theo hướng từ trên xuống, hơi chệch từ phải sang trái nhằm về phía người T, do say rượu nên X không nhớ trúng cụ thể là bao nhiêu phát, chỉ nhớ có đánh trúng vùng đầu, tay và lưng của T, bị đánh liên tiếp nên T không kịp phản kháng gì mà chỉ nằm kêu khóc. Khi thấy T nằm im, không phản ứng gì X dừng lại, vứt chiếc cuốc về hướng chuồng bò của gia đình và đi vào trong nhà lấy 01 chiếc áo khoác (loại áo cấp phát cho Công an viên bán chuyên trách) rồi đi ra ngoài theo cửa phụ. Lúc này, X thấy có người đi đến, sợ bị phát hiện nên X bỏ chạy theo hướng chuồng bò rồi nấp ở vách đá phía sau nhà mình. Cháu H khi nghe thấy tiếng chị T kêu khóc cũng bỏ chạy ra ngoài theo hướng cửa chính sang gọi hàng xóm, sau đó chị T đã được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y, rồi chuyển đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, đến ngày 15/3/2024 chị T được ra viện. Sau khi thực hiện hành vi đánh chị T Lù Mí X bỏ trốn, đến 15 giờ 30 phút, ngày 08/3/2024 Lù Mí X đã đến Công an huyện Y đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Về kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định số HT141.24/PY-XNSH, ngày 22/3/2024 của Viện Pháp y Quân đội kết luận: Mẫu máu trên hai chiếc cuốc và mẫu lông, tóc thu trên lưỡi chiếc cuốc thu tại vị trí số 5 là máu và lông, tóc của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Giàng Thị T, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Lù Mí X.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-TTPY ngày 11/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận:

+ Các kết quả chính:

- (1) sẹo 1: vùng giữa trán, kích thước nhỏ 03%.
- (2) sẹo 2: vùng đỉnh trán, kích thước trung bình 02%.
- (3) sẹo 3: vùng đỉnh - thái dương phải, kích thước trung bình 02%.
- (4) sẹo 4: vùng cằm phải, kích thước nhỏ 01%.
- (5) sẹo 5: vùng cằm trái, kích thước trung bình 02%.
- (6) sẹo 6: dái tai trái, không có rúm 02%.
- (7) sẹo 7: vùng cằm trái (*sau tai trái*), kích thước nhỏ 01%.
- (8) sẹo 8: trên bả vai phải, kích thước nhỏ 01%.
- (9) sẹo 9: phía dưới bả vai phải, kích thước lớn 03%.
- (10) sẹo 10: mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước nhỏ 01%.

(11) Hình ảnh gãy cũ trên xương trụ trái, đã cal xương, còn phương tiện kết hợp xương 08%.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Giàng Thị T tại thời điểm giám định là: **23% (hai mươi ba phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Cơ chế hình thành thương tích

(1) Thương tích vùng đầu, bả vai: Do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, theo nhiều hướng khác nhau gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương.

(2) Thương tích mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái: Do vật có cạnh sắc tác động với lực mạnh, hướng vuông góc với trục cẳng tay gây nên rách da để lại sẹo, tổn thương xương trụ.

+ Vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ giám định và tang vật (*chiếc cuốc mà X dùng đánh T*) kíp giám định nhận định như sau: Chiếc cuốc (có tổng chiều dài 100cm, cán bằng gỗ dài 89cm, lưỡi bằng kim loại, dài 12,5cm, chỗ rộng nhất 26,5cm, lưỡi cuốc bị gập cong) là hung khí **có thể phù hợp** gây nên các thương tích trên cơ thể của Giàng Thị T.

* **Vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã thu giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án và bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

* **Về dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động cho em trai ruột của mình là Lù Mí D, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang giúp bị cáo đứng ra chăm sóc và bồi thường các khoản chi phí điều trị, hỗ trợ cho Giàng Thị T với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*). Bị hại xác nhận đã nhận đủ và không đề nghị bị cáo Lù Mí X phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lù Mí X về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lù Mí X nhất trí với nội dung truy tố của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/3/2024 tại nhà của mình ở thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Sau khi đi ăn cơm uống rượu ở nhà anh Giàng Mí P về đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau với vợ của mình là Giàng Thị T, do bị vợ

không lấy cơm cho ăn và còn nói những lời không tôn trọng nên Lù Mí X đã có hành vi dùng 01 chiếc cốc bướm của gia đình dùng để dẩy cỏ, vun ngô đánh nhiều phát vào đầu, vào người và vào tay của Giàng Thị T. Sau khi đánh vợ bị cáo đã bỏ trốn, còn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y, sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, đến ngày 15/3/2024 T ra viện. Bị cáo nhất trí với Kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bị hại T với tỷ lệ 23%; nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị hại Giàng Thị T xác nhận toàn bộ sự việc được nêu trong Cáo trạng và bị cáo Lù Mí X khai nhận tại phiên toà là đúng với diễn biến sự việc, hành vi Lù Mí X đã thực hiện đối với bị hại, bị hại nhất trí với Kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bị hại là 23%, sau khi được điều trị sức khoẻ hiện nay của chị đã ổn định, chị đã đi lao động được bình thường. Sau khi bị cáo đánh chị gây thương tích phải vào bệnh viện cấp cứu, em trai của bị cáo là Lù Mí D đã chăm sóc chị trong thời gian nằm viện và anh D đã chi trả viện phí, bồi thường cho chị tổng số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*). Tại phiên toà, chị không yêu cầu bị cáo Lù Mí X phải bồi thường gì thêm, đồng thời chị cũng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ tội cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, chăm sóc các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội đối với bị cáo, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tranh luận tại phiên toà. Kết thúc phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lù Mí X. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Mí X phạm tội "*Giết người*".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lù Mí X từ 07 đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 08/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000đ và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Mí X.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Mí X trình bày: Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lù Mí X về tội "*Giết người*" theo khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên không nhất trí với bản luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, việc truy tố bị cáo về tội giết người với tình tiết định khung "*Có tính côn đồ*" theo điểm n khoản 1 của Điều 123 BLHS là không có căn cứ, Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ vì bị cáo không có sự chuẩn bị hung khí, không có mâu thuẫn thù hằn với bị hại từ trước, hành vi phạm tội không mang tính hung hãn, lưu manh. Hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi từ bị hại, chưa làm tròn bổn phận của người vợ. Nhất trí với đề nghị của VKS về xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 6 đến 7 năm tù.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo Lù Mí X từ 7 đến 8 năm tù. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bị cáo đã dùng Cuốc là hung khí nguy hiểm đánh rất nhiều phát liên tiếp vào người và vào vùng đầu của bị hại, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ và tinh thần của bị hại, đặc biệt bị hại lại là vợ của bị cáo, thể hiện hành vi mang tính côn đồ của bị cáo. Về phần bồi thường do bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án từ 6 đến 7 năm tù.

Bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về chăm sóc vợ và các con còn nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại, chỉ vì bị cáo đã uống rượu và không kìm chế được hành động của mình nên đã đánh vợ gây ra nhiều thương tích, mong chị T tha thứ cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình, chăm sóc vợ và các con để chuộc lại lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng; tuy nhiên đã có lời khai của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lù Mí X thừa nhận hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nêu trong bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng đồ vật, Kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/3/2024 tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang, bị cáo Lù Mí X sau khi đi ăn cơm uống rượu về đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau với vợ của mình là Giàng Thị T, sau đó Lù Mí X đã có hành vi dùng 01 chiếc cuốc dài 100cm, cán bằng gỗ dài 89cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại, dài 12,5cm, chỗ rộng nhất 26,5cm, đánh liên tiếp nhiều phát vào đầu, người, tay của Giàng Thị T. Sau đó bị cáo Lù Mí X đã bỏ trốn, còn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y và sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị, đến ngày 15/3/2024 T ra viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giàng Thị T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

[4] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lù Mí X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; xong chỉ vì uống rượu về đã nảy sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau với vợ từ những chuyện nhỏ nhặt mà bị cáo bất chấp pháp luật, đã dùng cước (loại cước bướm để dây cò) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều phát liên tiếp vào đầu, vai, tay, lưng bị hại. Bị cáo đã đánh nhiều nhát vào vùng đầu của bị hại, là vùng trọng yếu của cơ thể mà bị cáo nhận thức được có thể dẫn đến chết người; hậu quả bị hại T bị nhiều thương tích tổn hại 23% sức khỏe. Xét thấy, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe, mạng sống của bị hại (chính là vợ của bị cáo), thể hiện sự coi thường pháp luật; bị cáo đã thực hiện hoàn thành về hành vi, nhưng hậu quả chưa đạt, bị hại không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại; đã xâm hại đến sức khỏe, gây nên sự đau đớn về thể xác, tinh thần đối với bị hại, gây hoang mang, sợ hãi và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Lù Mí X đã phạm tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có TTTN.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình lo chăm sóc và bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, đồng thời bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về cách ứng xử trong gia đình còn hạn chế. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả của tội phạm bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt; Điều 50, Điều 38 Bộ

luật Hình sự về căn cứ quyết định hình phạt và tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời bảo đảm răn đe riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm bạo lực gia đình này tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình, nhờ em trai là Lù Mí D chăm sóc bị hại và bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại Giàng Thị T số tiền 25.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại Giàng Thị T xác nhận đã nhận tiền bồi thường của Lù Mí D là em trai bị cáo và chị không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản nào khác; do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần bồi thường dân sự.

[10] Tại phiên tòa anh Lù Mí D không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền anh D đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, đồng thời anh D có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

[11] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu huỷ các đồ vật, vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng theo đúng quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo Lù Mí X là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lù Mí X về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo X đề nghị xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 47, Điều 50, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Mí X phạm tội "*Giết người*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Mí X 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/03/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lù Mí X.

3. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc áo phông màu trắng, đã cắt rời mặt trước áo; 01 chiếc áo dài tay màu nâu sẫm, phần bắp tay áo bên trái có huy hiệu màu xanh nõn chuối, bên trong huy hiệu có chữ "CÔNG AN XÃ"; 02 bên vai áo có chữ "CAX"; 01 chiếc áo phông ngắn tay màu trắng, phía trước áo có dòng chữ "CHỢ BÌNH KHÁU VAI", bên dưới dòng chữ có in hình 02 người (01 nam, 01 nữ), bên dưới hình có dòng chữ "Kỷ Niệm 100 năm"; 01 chân dép bên trái, màu đen; 01 chiếc cuốc bằng kim loại dài 100cm, cán bằng gỗ dài 89cm, lưỡi bằng kim loại, dài 12,5cm, chỗ rộng nhất 26,5cm, lưỡi cuốc bị gập cong; 01 chiếc cuốc bằng kim loại dài 82cm, cán bằng gỗ dài 68,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 12,5cm, chỗ rộng nhất 26,5cm; Chất màu nâu đỏ thu tại các vị trí số 01, số 02, 07 và 19 sợi lông, tóc màu đen tại vị trí số 2 trên hiện trường.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2024 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Mí X.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ